

Số: /BC-ĐKT

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác niên độ năm 2023 của các trường

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Phụng Hiệp Kế hoạch kiểm tra tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại các xã, thị trấn; các trường và ngành huyện năm 2024.

Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 26/4/2024 đoàn kiểm tra đã làm việc trực tiếp đối với 15 đơn vị trường học gồm: 04 trường Mẫu Giáo (Trường MG Tân Phước Hưng, MG Sơn Ca, MG Phụng Hiệp, MG Long Thạnh); 08 trường Tiểu học (Trường TH Cây Dương 2, TH Hiệp Hưng 2, TH Hòa An 3, TH Hòa Mỹ 1, TH Phương Phú 1, TH Tân Bình 2, TH Tân Long 1, TH Thạnh Hòa 1) 03 trường THCS (Trường THCS Bình Thành, THCS Búng Tàu, THCS Tây Đô). Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác đối với các trường được kiểm tra như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Toàn huyện có 63 trường trực thuộc UBND huyện Phụng Hiệp từ tháng 09 năm 2023 trở về trước 63 trường là dự toán ngân sách cấp 2 trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Từ tháng 10 năm 2023 đến nay do thay đổi phân cấp quản lý ngân sách 63 trường là dự toán ngân sách cấp 1 trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐOÀN GHI NHẬN NHƯ SAU

Qua thực tế làm việc tại 15 đơn vị trường học đoàn ghi nhận tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các khoản thu khác như sau:

1. Khối Mẫu giáo:

1.1. Ngân sách:

- Tổng thu: 14.015.082 ngàn đồng;

Trong đó:

+ Tồn năm trước mang sang: 679.305 ngàn đồng;

+ Dự toán được giao trong năm: 13.335.777 ngàn đồng;

- Tổng chi: 13.218.983 ngàn đồng;

- Tồn : 796.099 ngàn đồng.
(Phụ lục số 01)

Đvt: 1.000 đồng

Nguồn	Năm trước MS	Thu trong năm	Tổng thu	Chi	Tồn
12	43.800	857.010	900.810	820.375	80.435
13	553.082	12.143.494	12.696.576	11.990.666	705.910
14	82.423	335.273	417.696	407.942	9.754
Cộng	679.305	13.335.777	14.015.082	13.218.983	796.099

1.2. Học phí

- Tổng thu: 855.312 ngàn đồng;
Trong đó:
+ Tồn năm trước mang sang: 412.613 ngàn đồng;
+ Thu đến thời gian kiểm tra: 442.699 ngàn đồng;

- Tổng chi: 685.162 ngàn đồng;
- Tồn : 170.150 ngàn đồng.
(Phụ lục 02)

1.3. Các khoản thu khác

- Tổng thu: 4.825.071 ngàn đồng;
Trong đó:
+ Tồn năm trước mang sang: 0 ngàn đồng;
+ Thu trong thời gian kiểm tra: 4.825.071 ngàn đồng;
- Tổng chi: 4.824.745 ngàn đồng;
- Tồn : 326 ngàn đồng;

(Phụ lục 03)

2. Khôi Tiểu học

2.1. Ngân sách

- Tổng thu: 43.908.336 ngàn đồng;
Trong đó:
+ Tồn năm trước mang sang: 1.553.628 ngàn đồng;
+ Dự toán được giao trong năm: 42.354.708 ngàn đồng;
- Tổng chi: 41.333.264 ngàn đồng;
- Tồn : 2.575.072 ngàn đồng.

(Phụ lục 04)

Đvt: 1.000 đồng

Nguồn	Năm trước MS	Thu trong năm	Tổng thu	Chi	Tồn
12	318.600	1.746.684	2.065.284	1.791.011	274.273
13	1.172.883	35.878.859	37.051.742	34.791.381	2.260.361
14	62.145	4.729.165	4.791.310	4.750.872	40.438
Cộng	1.553.628	42.354.708	43.908.336	41.333.264	2.575.072

2.2. Các nguồn thu khác

- Tổng thu: 2.124.117 ngàn đồng.

Trong đó:

+ Tồn năm trước mang sang: 0 ngàn đồng.

+ Thu trong thời gian kiểm tra: 2.124.117 ngàn đồng.

- Tổng chi: 953.755 ngàn đồng.

- Tồn : 1.170.362 ngàn đồng.

(Phụ lục 05)

3. Khối Trung học cơ sở**3.1. Ngân sách**

- Tổng thu: 14.719.830 ngàn đồng.

Trong đó:

+ Tồn năm trước mang sang: 332.961 ngàn đồng.

+ Dự toán được giao trong năm: 14.386.869 ngàn đồng

- Tổng chi: 14.400.648 ngàn đồng.

- Tồn : 319.182 ngàn đồng.

(Phụ lục 06)

Đvt: 1.000 đồng

Nguồn	Năm trước MS	Thu trong năm	Tổng thu	Chi	Tồn
12	65.400	689.058	754.458	581.387	173.071
13	166.912	13.054.409	13.221.321	13.077.362	143.959
14	100.649	643.402	744.051	741.899	2.152
Cộng	332.961	14.386.869	14.719.830	14.400.648	319.182

3.2. Học phí

- Tổng thu: 1.053.897 ngàn đồng.

Trong đó:

- + Tồn năm trước mang sang: 427.558 ngàn đồng.
- + Thu trong thời gian kiểm tra: 626.339 ngàn đồng
- Tổng chi: 586.328 ngàn đồng.
- Tồn : 467.569 ngàn đồng.

(Phụ lục 07)

3.3. Các khoản thu khác

- Tổng thu: 74.180 ngàn đồng.

Trong đó:

- + Tồn năm trước mang sang: 0 ngàn đồng.
- + Thu trong thời gian kiểm tra: 74.180 ngàn đồng.
- Tổng chi: 36.194 ngàn đồng.
- Tồn : 37.986 ngàn đồng.

(Phụ lục 08)

4. Nguồn căn tin, nhà xe

- Tổng thu: 266.380 ngàn đồng;

Trong đó:

- + Tồn năm trước mang sang: 9.000 ngàn đồng;
- + Thu trong thời gian kiểm tra: 257.380 ngàn đồng;
- Tổng chi: 0 ngàn đồng;
- Tồn : 266.380 ngàn đồng;

(Phụ lục 09)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

*** Ưu điểm**

1. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công

Các trường đều có ban hành quyết định quy chế chi tiêu nội bộ về ngân sách và quyết định quản lý tài sản công; có xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí và được triển khai sâu rộng trong hội đồng sư phạm vào đầu năm được thể hiện trên biên bản lưu trữ tại đơn vị.

2. Về ngân sách

- Các trường giải quyết các chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ cho học sinh kịp thời, có mở đầy đủ sổ sách kế toán theo quy định và thực hiện tốt việc quản lý theo dõi nguồn và chủ động nộp trả về ngân sách đối với nguồn chi thường xuyên năm 2023 không còn nhiệm vụ chi.

- Công tác quản lý chứng từ kế toán khá chặt chẽ, sắp xếp gọn gàng, khoa học dễ tìm, dễ kiểm tra điển hình một số đơn vị Trường MG Phụng Hiệp, TH Tân Bình 2, TH Phương Phú 1, THCS Bình Thành.

- Sổ sách kế toán in, đóng thành quyển từ phần mềm kế toán đảm bảo công tác theo dõi, quản lý.

3. Về học phí

- Các trường khối Mẫu giáo và Trung học cơ sở đầu năm học có tham mưu tốt với chính quyền địa phương xin chủ trương về các khoản thu đồng thời triển khai đến hội đồng sư phạm và phụ huynh học sinh nhằm tuyên truyền vận động tham gia đóng học phí đúng định mức và thời gian quy định theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Thực hiện thu học phí có ra lai điện tử Trường MG Phụng Hiệp, MG Sơn Ca, Trường THCS Bình Thành, Trường THCS Búng Tàu. Trường thu đạt tỷ lệ cao nhất Trường Mẫu giáo Long Thạnh, THCS Bình Thành.

- Các đơn vị trường học đều mở sổ sách kế toán về thu, chi học phí và đăng nộp vào tài khoản tiền gửi kho bạc và trích lập quỹ thu, chi theo quy định.

4. Các nguồn thu, chi theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND

Đa số các trường có lập kế hoạch, tờ trình xin ý kiến UBND xã, thị trấn phê duyệt và tiến hành đại hội phụ huynh trước khi thu, đăng nộp vào tiền vào ngân hàng thương mại và chi đúng quy định theo Công văn số 1575/SGDĐT-KHTC ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất nội dung thu, chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí theo Nghị quyết 09/2023/NQ-HĐND.

5. Các khoản thu, chi xã hội hóa

Các trường được vận động các mạnh thường quân hỗ trợ cho học sinh bằng hiện vật như bánh trung thu, tập, xe đạp, cặp da...và cấp phát trực tiếp học sinh trong các buổi khai giảng, trung thu, tổng kết năm học.

6. Công tác công khai

Đa số các trường thực hiện công khai theo năm hành chính. Tuy nhiên, việc công khai của các trường căn cứ vào thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT là chưa phù hợp.

7. Công tác quản lý tài sản công

7.1. Các khoản thu – chi cần tin

Được thực hiện trong các trường trong khối Tiểu học, Trung học cơ sở các trường thực hiện tốt xây dựng đề án trình UBND tỉnh phê duyệt và thực hiện đầu giá theo quy định Trường TH Hòa An 3, THCS Tây Đô. Có đăng nộp vào tài khoản tiền gửi kho bạc và trích lập quỹ thu, chi theo quy định Trường THCS Tây Đô. Nhìn chung bước đầu thực hiện đề án này đã tăng nguồn thu cho đơn vị.

7.2. Tình quản lý tài sản hiện có tại đơn vị:

Đa số các trường có sổ sách theo dõi tài sản, có thành lập tổ kiểm kê và biên bản kiểm kê cuối năm.

*** Hạn chế**

1. Trường thiếu biên chế kế toán

Hiện biên chế về kế toán chưa đảm bảo phải thực hiện kế toán liên trường (Trường MG Tân Phước Hưng và giáo viên kiêm nhiệm kế toán Trường THCS Tây Đô) theo phản ánh của Ban giám hiệu một số nhiệm vụ chi thực hiện còn chậm như giải quyết các chế độ, chính sách chưa kịp thời.

2. Về ngân sách

- Các chứng từ chi chế độ, chính sách cho học sinh hầu hết các đơn vị thiếu quyết định phê duyệt và danh sách học sinh được hưởng của Ủy ban nhân dân huyện.

- Chứng từ chi thêm giờ cho giáo viên thiếu quyết định phân công và bảng chấm công của nhà trường.

- Hồ sơ, chứng từ thu, chi cơ bản các trường được kiểm tra sắp xếp, lưu trữ đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một vài đơn vị chưa hoàn thiện chỉnh lý chứng từ (Trường TH Hòa Mỹ 1, TH Cây Dương 2, Trường THCS Tây Đô).

- Qua kiểm tra thực tế chứng từ mua ống nước làm đường thoát nước 48 triệu đồng từ nguồn bổ sung của ngân sách huyện đơn vị thực hiện thanh toán chưa đúng quy định về mặt trình tự, thủ tục như hóa đơn mua ống nước và thủ trưởng đơn vị duyệt chứng từ chi thanh toán trước chủ trương của UBND huyện (Trường THCS Tây Đô) là chưa phù hợp với quy định.

- Công tác quyết toán ngân sách thụ hưởng năm 2023 chưa đúng theo thời gian quy định (Trường TH Cây Dương 2, THCS Tây Đô).

3. Về học phí

- Hầu hết các đơn vị thu học phí có ra lai thu điện tử theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa ra lai điện tử như Trường MG Long Thạnh, MG Tân Phước Hưng và Trường THCS Tây Đô.

- Còn một số đơn vị thu học phí đạt tỷ lệ chưa cao (Trường MG Phụng Hiệp, MG Tân Phước Hưng, MG Sơn Ca, THCS Tây Đô, THCS Búng Tàu) đồng thời nhà trường chưa có giải pháp thực hiện từ đó chưa tạo được sự công bằng với các phụ huynh khác.

- Một số trường chưa thực hiện quyết toán học phí năm 2023 theo thời gian quy định (Trường THCS Tây Đô).

4. Các nguồn thu - chi theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND

- Đa số các trường chưa mở sổ sách kế toán theo quy định. Các chứng từ thu sắp xếp chưa trật tự, thu bằng danh sách trường chưa thực hiện xây dựng mẫu chung cho tất cả các loại quỹ, trên danh sách chưa thể hiện chữ ký, tên của người nộp tiền, cuối học kỳ hoặc cuối năm chưa kết toán số lượng học sinh tham gia và không tham gia.

- Một số trường chưa thực hiện các khoản thu – chi Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND (Trường TH Thạnh Hòa 1) và một vài đơn vị chưa có tỷ thu đạt tỷ lệ chưa cao.

- Trường chưa tách biệt từng loại quỹ thu – chi Trường TH Cây Dương 2, Trường TH Tân Long 1.

- Trường giao cho giáo viên tự thu, tự chi quản lý dịch vụ 02 buổi/ngày Trường TH Hòa Mỹ 1.

- Trường chi cho đối tượng được hưởng theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND chi 01 lần cho cả năm học Trường TH Tân Bình 2, Trường TH Hiệp Hưng 2.

- Chưa đăng nộp nguồn thu vào ngân hàng thương mại theo quy định đối với nguồn thu theo Nghị quyết 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Hậu Giang và Công văn Số 1575/SGDĐT-KHTC Hậu Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2023 Trường TH Tân Bình 2, TH Hòa Mỹ 1, TH Cây Dương 2.

- Công tác bán trú đối với Mẫu giáo: Hợp đồng mua bán thực phẩm thiếu các điều kiện ràng buộc về vệ sinh an toàn thực phẩm giữa người mua và người bán (Trường MG Sơn Ca, MG Phụng Hiệp); Hóa đơn cung cấp thực phẩm xuất ra tổng giá trị, không thể hiện chi tiết từ đó dẫn đến thể hiện chi phí mua trong ngày, trong tuần (Trường MG Sơn Ca).

5. Công tác công khai tài chính

- Một số trường chưa thực hiện công khai tài chính đúng thời gian quy định. Theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm ngân sách bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Tuy nhiên, nhà trường công khai ngân sách theo năm học là chưa phù hợp (MG Long Thạnh).

- Mẫu biểu công khai chưa đúng theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, thiếu công khai các loại quỹ ngoài ngân sách.

6. Công tác quản lý tài sản công

6.1. Căn tin

- Hầu hết các trường đều có quan tâm thực hiện đề án cho cho căn tin, nhà xe. Tuy nhiên, qua kiểm tra còn một số trường chưa thực hiện đề án căn tin như Trường TH Thanh Hòa 1, Trường TH Tân Bình 2 (chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), Trường TH Hòa Mỹ 1; TH Hiệp Hưng 2, TH Phương Phú 1, TH Tân Long 1, THCS Búng Tàu và Trường THCS Bình Thành không thể thực hiện đề án căn tin (do đất dân hiến) và còn một vài đơn vị đã đấu thầu cho thuê nhưng khi trúng đấu giá thì người trúng đấu giá không nhận thầu (Trường TH Cây Dương 2).

- Trường TH Hòa An 3: Nguồn thu căn tin năm học 2023 - 2024 chưa đăng nộp kịp thời vào tài khoản kho bạc và trích lập quỹ theo quy định.

6.2. Công tác kiểm kê tài sản cuối năm

Đa số các trường có kiểm kê tài sản cuối năm theo quy định tuy nhiên, qua kiểm tra còn nhiều đơn vị có tài sản hư hỏng, hết thời gian sử dụng nhưng chưa kịp thời đề nghị thanh lý theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về công khai quy chế chi tiêu nội bộ, công khai ngân sách và quản lý tài sản công

Thực hiện công khai theo năm hành chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Nội dung và hình thức công thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, Luật quản lý tài sản công và văn bản hướng dẫn khác theo quy định.

2. Về ngân sách

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ và Phòng giáo dục và Đào tạo bố trí vị trí kế toán cho trường THCS Tây Đô có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với người làm công tác kế toán.

- Chi các chế độ học sinh phải kèm hồ sơ minh chứng theo chứng từ gồm quyết định danh sách phê duyệt của UBND huyện, bản sao các giấy chứng nhận được hưởng, mẫu đơn theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Ngoài phân công, chấm công các nhiệm vụ thường xuyên, Chứng từ chi thêm giờ bổ sung quyết định phân công, bảng chấm công làm cơ sở minh chứng.

- Đề nghị Trường TH Hòa Mỹ 1, TH Cây Dương 2, Trường THCS Tây Đô các chứng từ thu – chi gọn gàng và có hệ thống như: Giấy rút dự toán hoặc ủy nhiệm chi đi kèm các chứng từ minh chứng có liên quan.

- Đối với Trường THCS Tây Đô: Chứng từ mua ống nước làm đường thoát nước 48 triệu đồng (nguồn bổ sung) thực hiện thanh toán chưa đúng quy định xin ý kiến chỉ đạo của chủ tịch UBND huyện.

3. Về học phí

- Đề nghị các trường phối hợp với Cục thuế khu vực III hướng dẫn thực hiện thủ tục hóa đơn điện tử tổ chức thu, trích lập tỷ lệ thu theo quy định. Trong quản lý phải mở sổ sách kế toán theo dõi và quyết toán học phí cùng với năm ngân sách.

- Tham mưu cho chính quyền địa phương nâng cao công tác tuyên truyền trong phụ huynh học sinh về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định nhằm hạn chế thấp nhất trình trạng thất thu.

4. Các nguồn thu - chi theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đối với từng khoản thu, từng loại quy đề nghị các trường cần mở riêng sổ sách kế toán cho từng loại quỹ; Các chứng từ thu cần thống nhất theo quy định chung cho mỗi trường, cho tất cả các loại quỹ.

- Đối với công tác thu phải có danh sách học sinh cho từng khoản thu đồng thời phải thể hiện tên chữ ký của người nộp tiền. Cuối học kỳ hoặc cuối năm phải quyết toán số lượng học sinh tham gia đóng và không tham gia làm cơ sở xác tỷ lệ tham gia và lưu trữ theo quy định.

- Trường không thực hiện các khoản thu – chi Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND Trường TH Thạnh Hòa 1 (đề nghị trường có văn bản giải trình lý do không thực về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để xem xét và tham mưu UBND huyện);

- Đề nghị Ban giám hiệu trường TH Hòa Mỹ 1 chỉ đạo các bộ phận có liên quan tổ thu và quản lý chi đúng theo quy định. Không giao cho giáo viên dạy tự thu, tự chi quản lý dịch vụ 02 buổi/ngày bởi lẽ không đúng quy định về pháp luật kế toán.

- Đề nghị trường TH Tân Bình 2 và trường TH Hiệp Hưng 2 chỉ hỗ trợ 02 buổi/ngày thực hiện theo tháng hoặc học kỳ. Không chi 01 lần cho cả năm học vào các tháng đầu năm học.

- Đăng nộp nguồn thu vào ngân hàng thương mại theo quy định đối với nguồn thu theo Công văn Số 1575/SGDĐT-KHTC Hậu Giang, ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang.

- Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 25/02/2011 của UBND tỉnh Hậu Giang “ *Phụ cấp cho giáo viên mầm non dạy bán trú: 300.000 đồng/tháng/giáo viên và*

Phụ cấp cho giáo viên dạy mẫu giáo 02 buổi/ ngày” Nguồn thực hiện: Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Hậu Giang và công văn số 1575/SGDDT-KHTC ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hậu Giang tại mục II khoản 1 điểm d của Công văn số hướng dẫn *mức thu đề xuất đối với bậc Mầm non, mẫu giáo 80.000 đồng/tháng/trẻ (để chi quản lý trẻ 74.000 đồng và hỗ trợ nhân viên kế toán 6.000 đồng)*”, nguồn thực hiện thu từ phụ huynh học sinh. Như vậy, cùng một nội dung là quản lý trẻ buổi trưa nhưng thực hiện chi trả hai nguồn kinh phí khác nhau.

- Công tác bán trú đối với Mẫu giáo: Mua bán thực phẩm trên hợp đồng cần bổ sung các điều kiện ràng buộc về vệ sinh an toàn thực phẩm giữa người mua và người bán; trên hóa đơn và các chứng từ liên quan phải thể hiện rõ các nội dung đã thực hiện;

5. Công tác công khai tài chính

Công tác công khai cần thực hiện đúng thời gian (Công khai theo quý, 06 tháng, năm) và các biểu mẫu phải đúng theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và đồng thời công khai chung tất cả các loại quỹ khác ngoài ngân sách.

6. Công tác quản lý tài sản công

- Đối với Trường TH Hòa An 3 nguồn thu căn tin năm học 2023 – 2024 sau khi hoàn thành các nhiệm vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản thuê tư vấn, số tiền còn lại trường nộp vào tài khoản kho bạc và trích lập quỹ theo quy định.

- Đối với Trường TH Thạnh Hòa 1, Trường TH Hòa Mỹ 1; TH Hiệp Hưng 2, TH Phương Phú 1, TH Tân Long 1, THCS Búng Tàu sớm trình thực hiện đề án căn tin và đấu giá căn tin theo quy định.

- Đề nghị Ban giám hiệu trường TH Tân Bình 2 phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các quy trình thủ tục để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiếp tục lập đề án căn tin trên quỹ đất công của trường trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Đề nghị Ban giám hiệu trường TH Cây Dương 2 phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp tục thực hiện các thủ tục để tổ chức đấu giá cho thuê lại căn tin theo quy định nhằm tăng thu cho đơn vị.

7. Công tác kiểm kê tài sản cuối năm

Đề nghị Ban giám hiệu các đơn vị quan tâm đến công tác quản lý tài sản tại đơn vị. Cuối năm thành lập Tổ kiểm kê tài sản và đánh giá lại tài sản, trong quá trình kiểm kê phải lập biên bản kiểm kê tài sản và nêu rõ các tài sản được kiểm tra, được đánh giá, nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại. Đối với tài sản có thanh lý thực hiện đúng theo quy định.

8. Đối với kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

Qua kiểm tra thực tế Ban giám hiệu nhà trường phản ánh nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được cơ quan Bảo hiểm xã hội hỗ trợ cho các đơn vị trường học trên tổng thu bảo hiểm y tế học sinh. Như vậy kinh phí đã sử dụng của các trường sẽ quyết toán với cơ quan, đơn vị nào.

V. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Qua kiểm tra thực tế tại 15 đơn vị trường học đoàn kiểm tra ghi nhận những phản ánh kiến nghị được tổng hợp theo phụ lục như sau:

(Phụ lục 10)

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra tình hình quản lý thu, chi ngân sách và các hoạt động tài chính khác của các trường niên độ năm 2023. Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phụng Hiệp (b/c);
- Các thành viên đoàn kiểm tra;
- Các trường được kiểm tra;
- Lưu VT, ph06b.

**KT.TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**(PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TCKH HUYỆN PHỤNG HIỆP)
Phạm Văn Liệt**